TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ;

Ông Bùi Văn Tiều;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 27-3-2018 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 25-9-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19-10-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thái H trú tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ninh Mạnh D trú tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thái H trình bày:

Về hôn nhân: Trước đây do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên năm 2013 chị và anh D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng. Vì con chung, vì gia đình hai bên nên ngày 07-10-2015, hai bên lại quay về chung sống và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, hôn nhân là hoàn toàn tự

nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vẫn là nguyên nhân mà trước đây hai bên đã ly hôn đó là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, tình cảm gia đình không còn, mặt khác lại do khó khăn về kinh tế. Mối quan hệ giữa chị H và gia đình nhà chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Nay, chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Ninh Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16-5-2005 và Ninh Doãn T, sinh ngày 13-6-2011, hiện nay các cháu đang ở cùng mẹ. Chị H trước đây là nhân viên của khu nghỉ dưỡng Cát Bà Surise Reort nay chị mới chuyển công việc làm nhân viên của Văn phòng UBND huyện C, ngoài ra còn làm thêm ngoài giờ nên chị có thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng, có nơi ở ổn định, cùng với sự giúp đỡ của gia đình bên ngoại nên chị có nguyện vọng là được nuôi dưỡng con chung, về phần cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn, tống đạt các văn bản tố tụng, liên lạc với bị đơn cũng như liên lạc với cơ quan bị đơn đang làm việc, tuy nhiên bị đơn luôn cố tình trốn tránh, không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có bất cứ ý kiến gì gửi đến Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua việc thu thập chứng cứ tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do anh D đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác, mẫu thuẫn gia đình đã nảy sinh từ lâu, hai bên đã ly hôn một lần nhưng sau đó lại kết hôn lại. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, hai anh chị không thể cải thiện được tình hình, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, gia đình không hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn và đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung. Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn đăng ký tạm trú và thường xuyên sinh sống và làm việc tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Anh D là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D cố ý trốn tránh, không đến Tòa án, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án gây cho việc giải quyết vụ án gặp khó khăn, kéo dài.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh D có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[5] Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, mặt khác anh D có mối quan hệ với người phụ nữ khác, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn do xuất hiện người thứ ba. Hai anh chị đã ly hôn một lần, nhưng vì con, vì gia đình nên hai bên tiếp tục quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn nhưng mâu thuẫn gia đình không được cải thiện mà còn ngày càng căng thẳng, gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, liên lạc nhiều lần nhưng anh D đều cố ý không đến Tòa án, thể hiện việc không hợp tác đối với Tòa án, thể hiện việc không có trách nhiệm với chính cuộc hôn nhân của mình.

[6] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu Tòa án

giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Ninh Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16-5-2005 và Ninh Doãn T, sinh ngày 13-6-2011, nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu vì chị có thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định và có sự giúp đỡ phía gia đình bên ngoại, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ, cần chấp nhận. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thái H; chị Nguyễn Thị Thái H được ly hôn với anh Ninh Mạnh D.

Về con chung: Giao con chung Ninh Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16-5-2005 và Ninh Doãn T, sinh ngày 13-6-2011 và cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0010149 ngày 24-3-2018.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nguyễn Thị Thái H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Anh Ninh Mạnh D có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND tt C, h. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**